

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
TRẦN ĐẠI NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44 /TĐN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2026

BIÊN BẢN
Công khai quyết toán năm 2025

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Thành phần gồm:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Bà Trần Thị Hồng Thủy | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Ông Ngô Văn Đát | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngà | Chức vụ: Kế toán trưởng |

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa công khai quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2025.

Nội dung công khai bên trên được nhà trường dán tại phòng Kế toán – Hành chính từ ngày 25/02/2026 – 26/05/2026.

THANH TRA NHÂN DÂN



Ngô Văn Đát

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Ngà

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hồng Thủy

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
TRẦN ĐẠI NGHĨA
Số: 13/QĐ-TĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 2 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2025

HIỆU TRƯỞNG THCS VÀ THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa thành Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa và Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về thành lập Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Trần Đại Nghĩa trên cơ sở tổ chức lại Trường trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2025 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà phòng kế toán, phòng ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Thủy

Đơn vị: Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa

Chương: 422-490-074

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2025(Kèm theo Quyết định số **B** /QĐ- TĐN ngày 25/02/2026 của Hiệu trưởng trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa)(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	13.025.915.854			
1	Lệ phí				
2	Phí	302.820.000			
	Học phí công lập	302.820.000			
	Trong đó: trích lập CCTL	53.625.024			
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	508.179.254			
	Trong đó: trích lập CCTL	179.902.378			
4	Thu sự nghiệp khác	12.214.916.600			
	Trong đó: trích lập CCTL	901.543.246			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	10.188.239.232			
1	Chi sự nghiệp	168.757.439			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	168.757.439			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ	53.544.056			
4	Hoạt động sự nghiệp khác	9.965.937.737			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.700.789.161	16.700.789.161	0	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	16.700.789.161	16.700.789.161	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.823.317.122	8.823.317.122		

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.877.472.039	7.877.472.039	0	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
I	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
I	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ghi chú: Niêm yết tại phòng Kế toán - Hành chính từ ngày 25/02/2026 đến ngày 26/05/2026

Ngày 25 tháng 02 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



TRẦN THỊ HỒNG THỦY